

Số: 478 /CV-FHN

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2026.

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội**
- Mã chứng khoán: FHN.
- Địa chỉ: Số 2 Ngõ Gạch, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Điện thoại: 024.37150371; Fax: 024.37150328
- Email: info@vihafood.com

2. Nội dung của thông tin công bố:

Ngày 14/9/2026, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội nhận được văn bản số 8947/UBCK-PTTT ngày 11/9/2026 của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của CTCP Xuất nhập khẩu lương thực- Thực phẩm Hà Nội. Theo đó, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của công ty tại mức **0%**

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 14/9/2026 tại đường dẫn [http: www.vihafood.com](http://www.vihafood.com)

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Tài liệu kèm theo:

- Văn bản số 8947/UBCK-PTTT ngày 11/9/2026 của Ủy Ban CKNN.
- Văn bản số 455A/TB-HĐQT ngày 07/9/2026 của HĐQT CTCP XNK LT-TP HN.
- Văn bản số 3292/UBCK-PTTT ngày 23/4/2026.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT^{trai}
GIÁM ĐỐC



Trần Hữu Hạnh

BỘ TÀI CHÍNH
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 8947/UBCK-PTTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2026

Về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài
tối đa của CTCP Xuất nhập khẩu lương
thực-thực phẩm Hà Nội

C.TY CP XNK LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM HÀ NỘI

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 280 - LT 17

Ngày: 14 tháng 9 năm 2026

Kính gửi:

- Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu lương thực-thực phẩm Hà Nội;
- Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) nhận được hồ sơ Thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài (SHNN) tối đa tại CTCP Xuất nhập khẩu lương thực-thực phẩm Hà Nội ngày 07/9/2026 (Upcom: FHN) (Công ty) tại mức 0%. UBCKNN có ý kiến như sau:

1. Tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình lập hồ sơ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và đầy đủ của hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 11a Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 và chịu trách nhiệm về kết quả rà soát tỷ lệ SHNN tối đa tại Công ty theo quy định pháp luật.

2. UBCKNN đề nghị Công ty thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC, Thông tư số 18/2025/TT-BTC và tuân thủ quy định pháp luật về tỷ lệ SHNN trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

3. Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam thực hiện cập nhật, điều chỉnh trên hệ thống về tỷ lệ SHNN tối đa của Công ty theo quy định tại khoản 4 Điều 142 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP.

UBCKNN thông báo đề Công ty, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và các đơn vị liên quan biết và thực hiện theo đúng quy định pháp luật. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch (để b/c);
- Ban QLCK; Ban PCĐN;
- Ban GSĐC;
- HNX;
- Lưu: VT, PTTT (09b). ✓

TL. CHỦ TỊCH
KT. TRƯỞNG BAN PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Trần Thị Hồng Hà

Klc PTCrec

- Lưu TK KĐQT

14/9/2026

Giang

Số: 455A/TB- HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2026

**THÔNG BÁO TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA
TẠI CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Chúng tôi là:

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội

Mã chứng khoán: FHN

Website: www.vihafood.com

Địa chỉ liên lạc: Số 2 Ngõ Gạch, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 02437150371 Fax: 02437150328; Email: info@vihafood.com

Xin thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài (SHNN) tối đa tại Công ty là: 0%.

Lý do: Theo quy định tại khoản 2 Điều 141 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ

Stt	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế).	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	1071	Sản xuất các loại bánh từ bột	Không hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế	Không quy định
2	4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	0%	0%	0%	Không quy định



3	4932	Vận tải hành khách đường bộ khác	49%	49%	49%	Không quy định
4	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	51%	51%	51%	Không quy định
5	7310	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	Không hạn chế	0%	0%	Không quy định
6	7320	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);	Không hạn chế	Không hạn chế	0%	Không quy định
7	8230	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	Không hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế	Không quy định
8	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư và kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);	50%	50%	50%	Không quy định
9	0119	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: Nuôi trồng cây;	Không hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế	Không quy định
10	1079	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xay sát, chế biến nông, lâm sản;	Không hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế	Không quy định
11	7912	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Lữ hành nội địa, quốc tế và dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke); Kinh doanh lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế;	0%	0%	0%	Không quy định
12	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Thuê và cho	Không hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế	Không quy định

		thuê: Văn phòng, nhà kho và các hoạt động kho bãi;				
13	0322	Nuôi trồng thủy sản nội địa <i>Chi tiết: Nuôi trồng con thủy hải sản;</i>	0%	0%	0%	Không quy định
14	1074	Sản xuất mỳ ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự <i>Chi tiết: Chế biến lương thực;</i>	Không hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế	Không quy định
15	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động <i>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)</i>	Không hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế	Không quy định
16	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa <i>Chi tiết: Đại lý; Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hoá;</i>	0%	0%	0%	Không quy định
17	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: Kinh doanh kim khí điện máy;</i>	Không hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế	Không quy định
18	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Xuất nhập khẩu nông sản, thực phẩm và hàng tiêu dùng;</i> (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	0%	0%	0%	Không quy định
19	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng	Không hạn chế	Không hạn chế	50%	Không quy định

		hữu hình khác không kèm người điều khiển <i>Chi tiết: Thuê và cho thuê máy móc thiết bị phục vụ sản xuất và tiêu dùng;</i>				
20	5630	Dịch vụ phục vụ đồ uống	Không hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế	Không quy định
21	8552	Giáo dục văn hóa nghệ thuật	50%	50%	50%	Không quy định
22	9312	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	50%	50%	49%	Không quy định
23	4662	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác <i>(Trừ hoạt động bán đấu giá)</i>	Không hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế	Không quy định
24	4641	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	Không hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế	Không quy định
25	4632	Bán buôn thực phẩm	0%	0%	0%	Không quy định
26	5510	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự	Không hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế	Không quy định
27	4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình <i>Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng - Bán buôn giá sách, kệ và đồ nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu</i>	0%	0%	0%	Không quy định
28	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống <i>(Loại trừ động vật nhà nước cấm)</i>	0%	0%	0%	Không quy định
29	1061	Xay sát và sản xuất bột thô	Không hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế	Không quy định
30	4673	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	Không hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế	Không quy định

31	1062	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	Không hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế	Không quy định
32	3513	Truyền tải và phân phối điện <i>Chi tiết: - Hoạt động của các trạm sạc cho xe điện, ví dụ như: trạm sạc ô tô điện; xe máy, xe tay ga và xe đạp điện,...;</i> <i>- Hoạt động của các trạm sạc cho các thiết bị điện tử, ví dụ như: điện thoại di động, máy tính xách tay,...</i>	Không quy định	Không hạn chế	50%	Không quy định
33	4724	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào <i>(Trừ hoạt động bán đấu giá)</i>	0%	0%	0%	Không quy định
34	3314	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	Không hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế	Không quy định
35	4633	Bán buôn đồ uống	Không hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế	Không quy định
36	4672	Bán buôn kim loại và quặng kim loại <i>(Trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)</i>	0%	0%	0%	Không quy định
37	3312	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	Không hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế	Không quy định
38	4719	Bán lẻ tổng hợp khác <i>(Trừ hoạt động bán đấu giá)</i>	0%	0%	0%	Không quy định
39	4723	Bán lẻ đồ uống <i>(Trừ hoạt động bán đấu giá)</i>	Không hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế	Không quy định
40	4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) <i>(Trừ hoạt động bán đấu giá)</i>	Không hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế	Không quy định
41	4721	Bán lẻ lương thực <i>(Trừ hoạt động bán đấu giá)</i>	0%	0%	0%	Không quy định
42	4762	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao <i>(Trừ hoạt động bán đấu giá)</i>	Không hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế	Không quy định
43	4761	Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm <i>(Trừ hoạt động bán đấu giá)</i>	0%	0%	0%	Không quy định
44	4771	Bán lẻ hàng may mặc, giày, dép, hàng da và giả da	Không hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế	Không quy định

		<i>(Trừ hoạt động bán đấu giá)</i>				
45	9623	Dịch vụ spa và xông hơi	Không hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế	Không quy định
46	4783	Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy <i>(Trừ hoạt động bán đấu giá)</i>	Không hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế	Không quy định
47	1410	Sản xuất trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	Không hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế	Không quy định
48	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	0%	0%	0%	Không quy định
49	4759	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện</i> <i>- Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự</i> <i>- Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh</i> <i>- Bán lẻ nhạc cụ</i> <i>- Bán lẻ đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu</i> <i>(Loại trừ: Bán lẻ vàng, bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; bán lẻ tem và tiền kim khí, hoạt động bán đấu giá)</i>	0%	0%	0%	Không quy định
50	9329	Hoạt động vui chơi giải trí khác	50%	50%	49%	Không quy định
51	5629	Dịch vụ ăn uống khác	Không hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế	Không quy định
52	4722	Bán lẻ thực phẩm <i>(Trừ hoạt động bán đấu giá)</i>	0%	0%	0%	Không quy định
53	6829	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng <i>Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản</i> <i>- Dịch vụ quản lý bất động sản</i> <i>(Trừ đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử</i>	50%	50%	50%	Không quy định

		<i>dụng bất động sản, Sàn giao dịch bất động sản và tư vấn pháp luật về bất động sản)</i>				
54	4631 (chính)	Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ	0%	0%	0%	Không quy định
55	7710	Cho thuê xe có động cơ	Không hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế	Không quy định
56	7911	Đại lý lữ hành	0%	0%	0%	Không quy định
57	3313	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học	Không hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế	Không quy định
58	8292	Dịch vụ đóng gói	Không hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế	Không quy định
59	8511	Giáo dục nhà trẻ	50%	50%	50%	Không quy định
60	8210	Hoạt động hành chính và hỗ trợ văn phòng	Không hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế	Không quy định
61	8512	Giáo dục mẫu giáo	50%	50%	50%	Không quy định
62	4782	Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động bán đấu giá)	Không hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế	Không quy định
63	8620	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	Không hạn chế	Không hạn chế	50%	Không quy định
64	9531	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác	Không hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế	Không quy định
65	9610	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	Không hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế	Không quy định
66	4740	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông (Trừ hoạt động bán đấu giá)	0%	0%	0%	Không quy định
67	9622	Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và các hoạt động làm đẹp khác	Không hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế	Không quy định
68	4763	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi (Trừ hoạt động bán đấu giá)	Không hạn chế	Không hạn chế	0%	Không quy định
69	9532	Sửa chữa, bảo dưỡng mô tô, xe máy	Không hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế	Không quy định
70	9621	Dịch vụ làm tóc	Không hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế	Không quy định
71	4663	Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động bán đấu giá)	Không hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế	Không quy định
72	4679	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	0%	0%	0%	Không quy định

	Chi tiết: - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh - Bán buôn cao su - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại - Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu				
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 0%					

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ này.

Các tài liệu, thông tin đính kèm.

- Giấy CNĐKDN lần thứ 15, ngày 05/6/2026;
- Giấy xác nhận thay đổi nội dung ĐKDN số 228404/26 ngày 14/5/2026.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Trần Hữu Hạnh

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0101118079

Đăng ký lần đầu: ngày 30 tháng 03 năm 2005

Đăng ký thay đổi lần thứ: 15, ngày 05 tháng 06 năm 2026

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU
LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HANOI FOOD IMPORT - EXPORT JOINT
STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIHAFOODCO

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 2 Ngõ Gạch, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024. 37150371

Số Fax: 024. 37150328

Thư điện tử: info@vihafood.com

Website: www.vihafood.com

3. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 3.000.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: TRẦN HỮU HẠNH

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 30/01/1967

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 001067014776

Chức danh: Giám đốc

Địa chỉ liên lạc: Căn Hộ P725 Cầu Thang 11 - Đn7 Khu Đt Mỹ Đình Mễ Trì, Phường
Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Hữu Lương

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0101118079

Đăng ký lần đầu: ngày 30 tháng 03 năm 2005

Đăng ký thay đổi lần thứ: 14, ngày 14 tháng 05 năm 2026

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU
LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HANOI FOOD IMPORT - EXPORT JOINT
STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIHAFOODCO

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 2 Ngõ Gạch, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024. 37150371

Số Fax: 024. 37150328

Thư điện tử: info@vihafood.com

Website: www.vihafood.com

3. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 3.000.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: TRẦN HỮU HẠNH

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 30/01/1967

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 001067014776

Chức danh: Giám đốc

Địa chỉ liên lạc: *Số 11 Thuốc Bắc, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Hữu Lương

Số:



228404/26

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP: Thành phố Hà Nội

Địa chỉ trụ sở: Khu liên cơ Vân Hồ - 52 Lê Đại Hành, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 38248989 máy lẻ 191 Số Fax:

Thư điện tử: pdkktcdn_sotc@hanoi.gov.vn

Website: www.sotaichinh.hanoi.gov.vn

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM HÀ NỘI

Mã số doanh nghiệp: 0101118079

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
2	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
3	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
4	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
5	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	7310
6	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);	7320
7	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
8	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư và kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);	6810
9	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: Nuôi trồng cây;	0119
10	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xay xát, chế biến nông, lâm sản;	1079

STT	Tên ngành	Mã ngành
11	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Lữ hành nội địa, quốc tế và dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke); Kinh doanh lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế;	7912
12	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Thuê và cho thuê: Văn phòng, nhà kho và các hoạt động kho bãi;	5210
13	Nuôi trồng thủy sản nội địa Chi tiết: Nuôi trồng con thủy hải sản;	0322
14	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự Chi tiết: Chế biến lương thực;	1074
15	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5610
16	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý; Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa;	4610
17	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh kim khí điện máy;	4659
18	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu nông sản, thực phẩm và hàng tiêu dùng; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
19	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Thuê và cho thuê máy móc thiết bị phục vụ sản xuất và tiêu dùng;	7730
20	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
21	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
22	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
23	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động bán đấu giá)	4662
24	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
25	Bán buôn thực phẩm	4632
26	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự	5510

STT	Tên ngành	Mã ngành
46	Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động bán đầu giá)	4783
47	Sản xuất trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
48	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
49	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh - Bán lẻ nhạc cụ - Bán lẻ đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu (Loại trừ: Bán lẻ vàng, bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; bán lẻ tem và tiền kim khí, hoạt động bán đầu giá)	4759
50	Hoạt động vui chơi giải trí khác	9329
51	Dịch vụ ăn uống khác	5629
52	Bán lẻ thực phẩm (Trừ hoạt động bán đầu giá)	4722
53	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản (Trừ đầu giá bất động sản, đầu giá quyền sử dụng bất động sản, Sản giao dịch bất động sản và tư vấn pháp luật về bất động sản)	6829
54	Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ	4631(Chính)
55	Cho thuê xe có động cơ	7710
56	Đại lý lữ hành	7911
57	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học	3313
58	Dịch vụ đóng gói	8292
59	Giáo dục nhà trẻ	8511
60	Hoạt động hành chính và hỗ trợ văn phòng	8210
61	Giáo dục mẫu giáo	8512
62	Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động bán đầu giá)	4782
63	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
64	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác	9531
65	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9610
66	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông (Trừ hoạt động bán đầu giá)	4740
67	Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và các hoạt động làm đẹp khác	9622
68	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi (Trừ hoạt động bán đầu giá)	4763
69	Sửa chữa, bảo dưỡng mô tô, xe máy	9532
70	Dịch vụ làm tóc	9621

STT	Tên ngành	Mã ngành
71	Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động bán đầu giá)	4663
72	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh - Bán buôn cao su - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại - Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	4679

THÔNG TIN ĐỂ XÁC ĐỊNH CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI

STT	Tên tổ chức	Ngày cấp	Mã số doanh nghiệp/số QĐ thành lập	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ sở hữu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
1	TÔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC	27/09/2025	0100102608	Thành phố Hà Nội	Số 6, phố Ngô Quyền, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	51

Nơi nhận:

-CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM
HÀ NỘI. Địa chỉ:Số 2 Ngõ Gạch, Phường
Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

-.....;
- Lưu: Trần Đức.....

**KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Hữu Lương

BỘ TÀI CHÍNH
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3292/UBCK-PTTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2026

Về việc thực hiện quy định về thời hạn các công ty đại chúng phải hoàn tất thủ tục thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Nghị định số 245/2025/NĐ-CP

C.TY CP XNK LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM HÀ NỘI
CÔNG VĂN ĐẾN
Số:.....*259 - LT*.....
Ngày: *11* tháng *8* năm 200*26*...

Chuyên P. Terre thực hiện
Và Lưu Thủ lý HQT

Kính gửi: Quý Công ty

14.08.2026

Chuyên

Liên quan đến quy định về thời hạn các công ty đại chúng phải hoàn tất thủ tục thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài (SHNN) tối đa tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán: “Công ty đại chúng chưa thực hiện thủ tục thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP có trách nhiệm hoàn tất thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành”. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) có ý kiến như sau:

Để đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và tránh bị xử phạt, UBCKNN đề nghị Công ty hoàn tất thông báo tỷ lệ SHNN tối đa theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày 11/9/2025.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị Công ty liên hệ với UBCKNN (Ban Phát triển Thị trường Chứng khoán) để được hướng dẫn.

UBCKNN thông báo để Công ty biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBCK (để b/c)
- Ban GSĐC (để p/h);
- Lưu: VT, PTTT (655b).

TL. CHỦ TỊCH
KT. TRƯỞNG BAN
BAN PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Trần Thị Hồng Hà